

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

DANH SÁCH THI SINH (NHÂN VIÊN) ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÒNG 1 ĐỂ THAM GIA VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐIỆN BÀN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: **8938** /QĐ-UBND ngày **06/9/2022**)

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
(1)	(2)	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	23	86	87	5
1	Trần Thị Kim Anh	Nữ	22	8	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Cao đẳng thương mại			Anh A2	Tin B	
2	Phạm Lê Thanh Châu	Nữ	11	1	1991	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân			Anh B	Ứng dụng B	
3	Trần Thị Phương Chi	Nữ	6	8	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học sư phạm Đà Nẵng			Anh B	Ứng dụng A	
4	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Nữ	2	1	1984	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Thương Mại			Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
5	Lê Thị Phương Dung	Nữ	7	4	1985	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học kinh tế Đà Nẵng			Anh B	Ứng dụng B	
6	Huỳnh Thị Dung	Nữ	1	8	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Thư viện Thiết bị	Trung cấp Đồng Đố			Anh B	Ứng dụng A	
7	Nguyễn Đỗ Hương Giang	nữ	28	8	1994	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Cử nhân công nghệ Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng			Anh C	Ứng dụng B	
8	Trần Thị Thu Hà	Nữ	10	2	1986	Phủ Ninh, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Trường Cao đẳng CNTT Đà Nẵng			Anh B	UDCNTTCB	
9	Trần Thị Hà	Nữ	5	1	1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Đồng Á			Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
10	Ngô Thị Hạnh	Nữ	1	1	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam			Anh B	UDCNTTCB	
11	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Nữ	20	9	1988	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Văn thư	02.007	Đại học	Văn hoá - Du Lịch	Đại học Phan Châu Trinh	Chứng chỉ QTVP và công tác VTLT		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
12	Hà Thị Mỹ Hoa	Nữ	16	10	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học CNTP Hồ Chí Minh			Anh C	Ứng dụng B	
13	Đinh Thị Huệ	Nữ	14	10	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Kinh tế Huế			Anh C	Ứng dụng A	
14	Ngô Thị Huệ	Nữ	24	4	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin Thư viện		Anh B	Ứng dụng B	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
15	Nguyễn Văn Hùng	Nam	17	09	1993	Đà Nẵng	Hiệp Đức, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Thương Mại		Anh B	Ứng dụng B	
16	Nguyễn Nhật Huy	Nam	29	10	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Thư viện	Cao đẳng VHNT Đà Nẵng		Anh C	Tin ứng dụng A	
17	Trần Thị Phương Huyền	Nữ	5	2	1985	Hội An, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Quản lý Văn Hóa	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Sơ cấp Thư viện	Anh B	Ứng dụng B	
18	Đinh Thị Hưng	Nữ	1	10	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Kế toán	Đại học CNTP Hồ Chí Minh	Chứng chỉ VTLT	Anh C	Ứng dụng B	
19	Trần Thị Kim Khánh	Nữ	28	5	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng B	
20	Lê Thị Khánh	Nữ	05	11	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Cử nhân Vật lý	Đại học sư phạm Đà Nẵng	Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin Thư viện	Anh C	Ứng dụng Tin học	
21	Trần Thị Lâm	Nữ	25	1	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Đông Á		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
22	Nguyễn Thị Li Li	Nữ	10	10	1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Cao đẳng Đông Du		Anh C	UDCNTTCB	
23	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	13	6	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Hành chính Công	Đại học kinh tế Đà Nẵng	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh B1	Ứng dụng B	
24	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	31	10	1990	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
25	Hoàng Thị Ngọc Linh	Nữ	29	9	1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Tài chính Kế toán	Đại học CNTP Hồ Chí Minh		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
26	Lê Thị Huynh Linh	Nữ	17	11	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Anh B	Ứng dụng B	
27	Trần Thị Linh	Nữ	18	12	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
28	Lê Thị Hồng Linh	Nữ	3	2	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Vật lý		Anh B1	UDCNTT cơ bản	
29	Hồ Thị Hoàng Linh	Nữ	3	2	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	quản trị văn phòng	Đại học Nội Vụ Hà Nội		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
30	Zơ Râm Lụa	Nữ	21	1	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Sư phạm Địa lí	ĐHSP Huế	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh B1	UDCNTTCB	Dân tộc thiểu số
31	Lâm Bích Luyện	Nữ	8	7	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Đông Á		Anh B	UDCNTT cơ bản	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
32	Lê Thị Thanh	Mai	Nữ	13	7	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Đại học Duy Tân		Anh C	Tin B	
33	Phạm Thị Ánh	Mai	Nữ	20	11	1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Lưu trữ học	Đại học Nội Vụ Hà Nội				
34	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	1	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Công nghệ, quản lý môi trường	Đại học Duy Tân	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
35	Hồ Thị Diễm	My	Nữ	5	4	1990	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Quản lý Nhà nước	Đại học Đồng Đô	Trung cấp Văn thư	Anh B	Tin Văn phòng	
36	Nguyễn Thị Ly	Na	Nữ	21	9	1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Đại học	Cử nhân Luật	Đại học Vinh		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
37	Phạm Hoàng	Ni	Nữ	26	12	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân		Anh C	Ứng dụng B	
38	Hà Thị	Nở	Nữ	30	5	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Cử nhân Hoá	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Anh B	Ứng dụng B	
39	Nguyễn Vũ Huyền	Nga	Nữ	8	8	1986	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân		Anh B	Ứng dụng tin ASEAN	
40	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	16	3	1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Sài Gòn		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
41	Võ Hồng	Ngân	Nữ	6	6	1996	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Cử nhân quản lý tài nguyên môi trường	Đại học Duy Tân	Chứng chỉ Kế toán viên	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
42	Trần thị Kim	Ngọc	Nữ	15	3	1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao Đẳng	Kế toán	Đại học tài chính kế toán		Anh B	Ứng dụng B	
43	Trương Hồng	Ngọc	Nữ	6	3	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Đại học kinh tế Đà Nẵng		TOEIC 520	Ứng dụng CNTT nâng cao	
44	Võ Thị Thuý	Ngọc	Nữ	20	9	1988	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
45	Dương Thị Bích	Ngọc	Nữ	8	2	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng B	
46	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	6	6	1984	Phú Ninh, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Quảng Nam		Anh B	UDCNTTCB	
47	Võ Thị Thu	Nhi	Nữ	10	7	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học mở Hà Nội		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
48	Phan Thị	Nhung	Nữ	4	6	1992	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng B	
49	Tuyển Thị Kiều	Oanh	Nữ	6	1	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Đại học TC-KT		Anh B	Ứng dụng B	
50	Võ Thị Yến	Phi	Nữ	19	5	1991	Đại Lộc, Quảng Nam	Đà Nẵng	Văn thư	02.007	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn	Đại học Duy Tân	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư		UDCNTTCB	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
51	Lê Thị Bích	Phương	Nữ	24	4	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Sài Gòn		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản
52	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	16	1	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Cử nhân Văn học	Đại học Quảng Nam	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản Con thương binh hạng II
53	Phan Thị	Phượng	Nữ	5	3	1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Thư viện-thiết bị trường học	Đại học kinh tế Đà Nẵng	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh B	UDCNTTCB
54	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	5	3	1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Thư viện Thông tin	Đại học KHXHNV HCM		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản
55	Lê Đan	Phượng	Nữ	11	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Quản trị Văn phòng	Đại học Nội Vụ Hà Nội	Chứng chỉ Văn thư		
56	Nguyễn Thị Kiều	Quyên	Nữ	10	5	1990	Phủ Ninh, Quảng Nam	Phủ Ninh, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Lưu trữ học	Đại học Đông Á		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản
57	Phạm Thị	Sang	Nữ	20	1	1994	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Hoá học	Đại học Đà Nẵng		Anh B	Tin B
58	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	10	1	1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao Đẳng	Kế toán	Cao đẳng CNTT Đà Nẵng		Anh B	Ứng dụng B
59	Zơ Râm Thị	Toa	Nữ	10	11	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Cử nhân quản lý giáo dục	Đại học Quảng Nam	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản Dân tộc thiểu số
60	Trần Anh	Tuyền	Nữ	12	10	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học Quảng Nam	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh A	Ứng dụng CNTT cơ bản
61	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20	7	1989	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sinh-Môi trường	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Anh B	Tin B
62	Nguyễn Thị Mỹ	Tường	Nữ	26	11	1993	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Cử nhân báo chí	Đại học sư phạm Đà Nẵng	Chứng chỉ Thư viện viên	Anh B	UDCNTTCB
63	Bùi Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	17	10	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản
64	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	13	1	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học kiến trúc Đà Nẵng		0	0
65	Trần Thị Kim	Thảo	Nữ	8	2	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học kinh tế Đà Nẵng		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản
66	Biện Thị Bích	Thảo	Nữ	2	7	1994	Aynpa, Gia Lai	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng B
67	Đỗ Thị Phương	Thảo	Nữ	12	12	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Thư viện	Văn hoá nghệ thuật Đà Nẵng		Anh A	Ứng dụng CNTT cơ bản

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
68	Hà Thị Minh	Thảo	Nữ	10	10	1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Kế toán	Viện Đại học Mở Hà Nội	Chứng chỉ VTLT	Anh B	Ứng dụng A	Con thương binh hạng II
69	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	29	8	1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Cao đẳng Thương Mai Đà Nẵng		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
70	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	23	2	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Hoá học	Đại học sư phạm Huế		Anh B1	Ứng dụng B	
71	Đặng Thị Ngọc	Thắng	Nữ	2	1	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Lưu trữ học	Đại học Nội Vụ Hà Nội		Anh C	Ứng dụng B	
72	Đặng Thị	Thiên	Nữ	18	4	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao Đẳng	Kế toán	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng B	
73	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	Nữ	22	10	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân		Anh C	Ứng dụng B	
74	Nguyễn Thị	Thuận	Nữ	20	4	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Cử nhân Kế toán	Đại học Quảng Nam		Anh C	Ứng dụng A	
75	Phan Thị Như	Thủy	Nữ	1	10	1985	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Sài Gòn		Anh B	UDCNTTCB	
76	Hồ Thị	Thủy	Nữ	22	12	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Đà Nẵng		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
77	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	10	7	1985	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Kế toán	Cao đẳng Thương Mai Đà Nẵng	Chứng chỉ Thư viện Thiết bị	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
78	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	05	02	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Đại học Phan Châu Trinh	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
79	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	25	2	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Quảng Nam		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
80	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	30	5	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Cao đẳng công nghệ Miền Trung		Anh B	Ứng dụng B	
81	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	01	5	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Công nghệ thực phẩm - Sinh học	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
82	Mai Thị Thu	Trinh	Nữ	18	5	1983	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Duy Tân		Anh B	UDCNTTCB	
83	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	12	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thiết bị	V.07.07.20	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Quảng Nam		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
84	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	2	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	kế toán	Đại học Duy Tân		Anh B	UDCNTTCB	
85	Nguyễn Thị Xuân	Vân	Nữ	16	2	1992	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Duy Xuyên, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học tài chính kế toán		Anh C	Ứng dụng B	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Mã số Ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ (Bồi dưỡng nghiệp vụ)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
86	Phạm Thị Ngọc Vân	Nữ	18	4	1990	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Văn thư	02.007	Đại học	Kế toán	Đại học kiến trúc Đà Nẵng	Chứng chỉ hành chính Văn thư	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
87	Lê Thị Vương	Nữ	2	2	1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cao Đẳng	Quản trị Văn phòng	Cao đẳng Nội vụ Đà Nẵng	Chứng chỉ Thông tin Thư viện	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
88	Phạm Thị phú Yên	Nữ	19	9	1985	Phú Ninh, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Thư viện Thông tin	Đại học Văn hoá TP Hồ Chí Minh		Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
89	Hà Thị Kim Yên	Nữ	23	8	1983	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Kế toán	06.032	Đại học	Kế toán	Đại học Công nghiệp thực phẩm TP HCM		Anh C	Ứng dụng B	Con thương binh hạng IV

Danh sách này có 89 thí sinh./.